TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 540/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24.6.2025
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN – TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán, chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuý Vân và bà Trần Thị Phối

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Trần Võ Phong - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 273/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 244/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ C, khu phố E, phường B, TP ., tỉnh Bình Định. Căn cước công dân số: 052186014338 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19.10.2022.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ D, khu phố A, phường Q, TP ., tỉnh Bình Định. Chứng minh nhân dân số: 215196071 do Công an tỉnh B cấp ngày 21.02.2017.

(Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Hoàng T vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 27.3.2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Hoàng T tự nguyện tìm hiểu, sau đó kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 11.10.2017 tại UBND phường T (nay là phường T), TP ., tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T ngoại tình, hai vợ

chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã nhiều lần hoà giải để hàn gắn nhưng đều không thành. Đến năm 2024, mâu thuẫn ngày càng gay gắt, vợ chồng mạnh ai nấy sống, không còn sự quan tâm lẫn nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa cho chị được ly hôn anh T để ổn định cuộc sống. Hiện nay sức khoẻ chị tốt, không mang thai.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày: 11.01.2019, sức khoẻ bình thường, hiện đang sống với ba mẹ. Sau khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi con chung, về cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra, chị không yêu cầu gì khác.

**** Bị đơn anh Nguyễn Hoàng T*:** Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa để khai báo, hòa giải. Tại phiên tòa, anh T cũng vắng mặt không lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Q được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng T. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 11/01/2019 cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Hoàng T là bị đơn trong vụ án, hiện cư trú tại phường Q, thành phố Q, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Hoàng T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Hoàng T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 11 tháng 10 năm 2017 tại UBND phường T (nay là phường T), TP ., tỉnh Bình Định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị Q thì nguyên nhân là do anh T ngoại tình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, mặc dù vợ chồng đã nhiều lần hoà giải nhưng không hàn gắn được. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T không đến Tòa để khai báo, hòa giải, chứng tỏ anh T không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét: Hôn nhân của chị Q và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Q yêu cầu ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.1] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 11.01.2019, hiện nay đang sống với anh chị, sức khỏe bình thường.

Chị Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Xét thấy chị Q có đủ điều kiện về chỗ ở và thu nhập để đảm bảo sự phát triển bình thường cho con, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Q về việc trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nên Toà không xét.

[3.2] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

<u>Tuyên xử</u>:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng T.

2 - Về con chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Hoàng T có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 11.01.2019, sức khỏe bình thường.

- Về nuôi dưỡng con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 11.01.2019 cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lợi ích của con, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3 - Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

4 - Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0001412 ngày 09.4.2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

5 - Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSNDTP. Quy Nhơn
- CC THA Tp.Quy Nhơn
-UBND P. Trần Hưng Đạo
(nay là phường Thị Nại), TP. Quy Nhơn;
(Giấy CNKH số 49 ngày 11.10.2017)
- Các đương sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Hồng Diễm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thuý Vân **Nguyễn Văn Sỹ** **Phạm Thị Hồng Diễm**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Thọ **Nguyễn Văn Sỹ**

Phạm Thị Hồng Diễm

Nơi nhận:

- *VKSNDTP Quy Nhơn*
- *CC THA Tp.Quy Nhơn*
- *UBND phường Đống Đa, TP. Quy Nhơn*

(Giấy CNKH ngày 11.3.2017)

- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Hồng Diễm